

MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG Ở HUYỆN MINH HÓA CƠ SỞ THỰC TIỄN VÀ KIẾN NGHỊ

LÊ ANH TUẤN

Phân Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam tại Huế

1. Đặt vấn đề

Phát triển cộng đồng là một chiến lược phát triển nhằm phát huy tiềm năng nội lực của cộng đồng, kết hợp với sự đầu tư của nhà nước để tăng khả năng tự lực của các cộng đồng. Phát triển cộng đồng là một tiến trình “tự giúp” làm chuyển biến cộng đồng nghèo thiếu tự tin thành tự lực thông qua việc giáo dục nhận thức, phát huy các khả năng và tài nguyên sẵn có, bằng chính sự tham gia của cộng đồng vào tiến trình hoạch định phát triển. Phát triển cộng đồng đặt các “cộng đồng” ở vị trí trung tâm, dựa trên cơ sở nghiên cứu quá trình tộc người, điều kiện địa lý, môi trường cư trú, đặc điểm lịch sử, điều kiện giao lưu,... để có cái nhìn toàn diện, đưa ra giải pháp và mô hình phát triển phù hợp với trình độ, tư duy, thái độ, tâm lý của cộng đồng. Đối với các nhóm người, dân tộc thiểu số (DTTS) ở huyện Minh Hóa, nội lực không chỉ là các nguồn lực xã hội, tự nhiên, hạ tầng cơ sở và nhân lực, mà còn là năng lực cá nhân, quan hệ xã hội, ý thức cộng đồng,... Mô hình và phương pháp phù hợp để phát huy tiềm năng các nguồn vốn này là phát triển cộng đồng với nguyên tắc: Xuất phát từ nhu cầu đích thực của người dân; có sự tham gia và tự quyết của người dân; tin tưởng vào năng lực của người dân; chú trọng hướng đến việc đánh thức nội lực; bắt đầu thực hiện từ mức độ thấp nhất; đảm bảo sự thực hiện với sự tham gia của cộng đồng. Trên cơ sở đó, bài viết tập trung làm rõ các nội dung về quan điểm và cơ sở lựa chọn mô hình phát triển cộng đồng đối với huyện Minh Hóa.

2. Mô hình phát triển cộng đồng ở huyện Minh Hóa: Tiêu chí và vai trò

Mô hình phát triển cộng đồng đảm bảo phát huy nguồn nội lực, phù hợp với xuất phát điểm và tư duy, tâm lý

Đề xuất xây dựng mô hình “Làng phát triển cộng đồng” ở huyện Minh Hóa theo phương

pháp “phát triển cộng đồng” để đảm bảo sự phát triển theo chiều sâu, đầu tư có trọng điểm, với những bước đi mang tính đột phá, khác với những mô hình áp dụng lâu nay phát triển theo chiều rộng, đầu tư dàn trải, mang tính cào bằng, đề cao vai trò năng lực của cộng đồng trong sự kết hợp với ngoại lực.

Những đánh giá về các nguồn lực cho thấy, việc đầu tư phát triển cho vùng Minh Hóa cũng như miền núi Quảng Bình không nên bắt đầu từ thế mạnh của các nhà đầu tư hay chính quyền, mà từ cộng đồng. Theo đó, mô hình phù hợp nhất “Làng phát triển cộng đồng” nhằm mang đến một cách tiếp cận mở ra khả năng giải quyết những vấn đề bế tắc lâu nay, mà nguyên nhân được xác định là do phương pháp thực thi, áp dụng từ trên xuống, đầu tư dàn trải, ít có sự tham gia của người dân, ít chú trọng phát huy năng lực cộng đồng địa phương, không coi trọng giai đoạn điều tra nghiên cứu tiền khả thi của liên ngành khoa học.

Những nghiên cứu cho thấy, quá trình sinh tồn của các nhóm người, DTTS ở huyện Minh Hóa, cuộc sống luôn bị chi phối bởi điều kiện địa lý, môi trường cư trú, đặc điểm lịch sử, điều kiện giao lưu,... làm nên số phận cộng đồng. Vì vậy, chương trình đầu tư phát triển ở đây phải ưu tiên nghiên cứu khoa học liên ngành: Kinh tế học, Văn hóa học, Xã hội học, Dân tộc học,... về các yếu tố trên, để có cái nhìn toàn diện, đưa ra mô hình phù hợp với trình độ, tư duy phát triển của họ. Hơn nữa, cộng đồng ở huyện Minh Hóa có xuất phát điểm thấp, không thuận lợi trên rất nhiều phương diện, do đó, những chủ trương áp dụng mang tính “chiến lược chung” phải được cụ thể hóa thành “chiến lược địa phương”, dựa trên nhận diện thực trạng và thách thức đặc thù của từng nhóm người, dân tộc.

Mô hình “Làng phát triển cộng đồng” được

xây dựng không chỉ dựa trên những cơ sở phân tích lý luận và thực tiễn, từ việc nhận diện những lực cản phải đổi đầu và nguồn lực vốn có, mà còn có sự kế thừa, đúc rút từ các mô hình đi trước, với phương pháp tiếp cận phù hợp, có lộ trình và mục tiêu rõ ràng,... Mô hình “Làng phát triển cộng đồng”, bên cạnh sự kỳ vọng tất nhiên là sự hoài nghi về thành công, nhất là trong bối cảnh hiện nay, khi mà những mô hình phát triển hiện tại không đáp ứng được đòi hỏi của thực tế cũng như sự mong mỏi. Sự thận trọng lựa chọn mô hình, dẫn đo trong ứng dụng và đầu tư là điều cần thiết, tuy nhiên thiết nghĩ cũng cần có bước đột phá, để sau một vài giai đoạn thử nghiệm chúng ta có được một mô hình hợp lý nhất để phát triển hiệu quả các nguồn lực kinh tế - xã hội vùng miền núi Quảng Bình nói chung và huyện Minh Hóa nói riêng.

Mô hình phát triển cộng đồng đảm bảo ổn định đời sống kinh tế như là điều kiện để bảo tồn văn hóa ở vùng miền núi

Là hai mặt của một vấn đề để thực hiện “mục tiêu kép”, phát triển cộng đồng đảm bảo gắn kết mối quan hệ có tính chất tương hỗ giữa di sản và sinh kế, giữa bảo tồn và phát triển. Nhìn câu chuyện bảo tồn di sản bền vững từ góc độ phát triển kinh tế ổn định chính là quan điểm mà chúng tôi muốn đặt ra đối với cộng đồng các DTTS vùng miền núi trong bối cảnh nhiều thách thức hiện nay. Trong quá trình tồn tại và phát triển, các nhóm người, DTTS ở Minh Hóa phải đối mặt với nhiều thách thức, khó khăn, chịu nhiều tác động tiêu cực bởi quá trình chuyển đổi đô thị hóa, cơ chế thị trường và nền kinh tế hàng hóa. Bài toán phát triển trở nên khó hơn khi phải đảm bảo cả mục tiêu bảo tồn bản sắc văn hóa. Bên cạnh nhiệm vụ phát triển kinh tế, vấn đề bảo tồn di sản ở các cộng đồng này cũng phải được đặt ra đồng thời. Vì vậy, mô hình “Làng phát triển cộng đồng” phải bắt đầu từ nhiệm vụ phát triển, hay cộng đồng phát triển ổn định chính là điều kiện để bảo tồn di sản bền vững. Phát triển cộng đồng để đảm

bảo cách tiếp cận mở ra khả năng giải quyết những vấn đề bế tắc lâu nay từ việc đề cao sự tham gia thực sự của cộng đồng vào toàn bộ tiến trình hoạt động phát triển kinh tế và bảo tồn văn hóa. Sự tham gia của chủ thể di sản vào tiến trình phát triển của cộng đồng sẽ đảm bảo sự gắn kết giữa di sản và sinh kế, văn hóa và kinh tế, bảo tồn và phát triển, truyền thống và hiện đại.

Từ những cơ sở lý luận và thực tiễn, dựa trên các nhận định và phân tích về nguồn lực của các cộng đồng ở huyện Minh Hóa, việc xác lập mô hình “Làng phát triển cộng đồng” vừa đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế vừa bảo tồn bản sắc văn hóa, đó chỉ có thể là mô hình “Làng du lịch cộng đồng dựa trên tiềm năng sinh thái và văn hóa đặc trưng của tộc người”. Hiện nay, trong định hướng phát triển kinh tế theo hướng du lịch dịch vụ, xây dựng làng du lịch sinh thái - văn hóa tộc người, du lịch cộng đồng,... ở vùng DTTS và miền núi được xem một trong những giải pháp “tối ưu” trong giải quyết “hai mặt của một vấn đề” đang đặt ra hiện nay là phát triển kinh tế, nâng cao đời sống và bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống. Phát triển du lịch được Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI xác định là 1 trong 3 chương trình trọng tâm giai đoạn 2020-2025, đó là: giảm nghèo bền vững; phát triển du lịch; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác cán bộ.

Trong những năm gần đây, du lịch huyện Minh Hóa bắt đầu có những bước khởi sắc mới, năm 2015, Công ty TNHH Một thành viên Chua Me Đất bắt đầu tiến hành nghiên cứu, khai thác thử nghiệm tuyến du lịch mạo hiểm khám phá hệ thống hang động Tú Làn với doanh thu không đáng kể thì đến năm 2019, số lượng khách du lịch đến địa bàn khoảng 7.000 lượt với doanh thu đạt hơn 27 tỉ đồng; nộp ngân sách gần 1,1 tỉ đồng. Các cơ sở lưu trú từng bước được đầu tư xây dựng, đến nay có trên 15 cơ sở với hơn 250 phòng; có 2 công ty du lịch đầu tư, khai thác các tour, tuyến; ý thức làm du lịch của cộng đồng, người dân từng bước được

nâng lên. Mục tiêu đến năm 2025, du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng, có đóng góp đáng kể vào nguồn thu ngân sách, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện.

Trong bối cảnh hiện nay, sự lựa chọn và phát triển mô hình “Làng du lịch sinh thái - văn hóa tộc người” là một bước cụ thể hóa các chủ trương chính sách phát triển kinh tế - xã hội miền núi huyện Minh Hóa, dựa trên những thế mạnh về điều kiện tự nhiên và đặc trưng văn hóa tộc người, biến những gì được xem là bất lợi, cản trở, lạc hậu của tự nhiên và văn hóa thành tiềm năng du lịch. Mô hình “Làng du lịch sinh thái - văn hóa tộc người” ở miền núi không phải là mới, nhưng không phải địa phương nào cũng có điều kiện để tiến hành, cũng như khai thác hiệu quả. Vùng Minh Hóa với tiềm năng về cảnh quan tự nhiên núi đá vôi, hang động, tài nguyên rừng, nhiều thể loại dân ca như hò thuốc, hát đúm, ví, hát nhà trò, hát ru,... và đặc biệt là đời sống văn hóa độc đáo của các nhóm người thuộc dân tộc Chứt, người Nguồn là những thế mạnh đối với định hướng phát triển du lịch cộng đồng ở xã Thượng Hóa, Tân Hóa, Trọng Hóa (bản Dô - Tà Vòng),...

3. Phác thảo mô hình “Làng phát triển cộng đồng” ở huyện Minh Hóa

Sự hình thành mô hình “Làng phát triển cộng đồng” ở Minh Hóa không nằm ngoài các mục tiêu, chủ trương và chính sách của Nhà nước đối với vùng miền núi, góp phần thực hiện “Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS tỉnh Quảng Bình” giai đoạn mới. Thực tế, vùng miền núi Quảng Bình trong nhiều thập niên qua đang có sự chuyển

minh bởi những tác động từ kinh tế sản xuất hàng hóa, kinh tế thị trường, quá trình đô thị hóa,... Tuy nhiên, chỉ ở trung tâm huyện, còn ở vùng sâu, xa, làng bản các nhóm người thuộc dân tộc Chứt như người Rục, Mày, Sách vẫn chưa thực sự phát triển về trình độ dân trí, kết cấu hạ tầng, điều kiện giao thương với bên ngoài còn hạn chế. Sự ra đời “Làng phát triển cộng đồng” với mục đích sẽ kéo theo hay tạo nên hiệu ứng phát triển cho những cộng đồng xung quanh, để tạo nên một “điểm sáng ở vùng núi rừng âm u”, một “điểm cao ở vùng thấp thung lũng”.

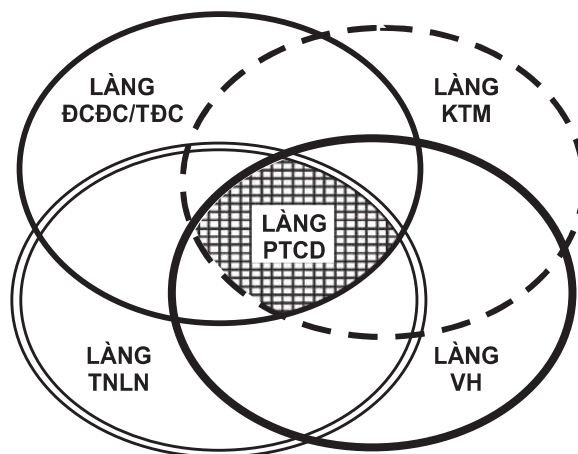
Trước hết, “Làng phát triển cộng đồng” phải là mô hình được hình thành từ việc kế thừa, phát huy thế mạnh, hiệu quả thành công của các mô hình đã có. Lâu nay, vùng miền núi Quảng Bình và huyện Minh Hóa đã và đang triển khai xây dựng các mô hình khác nhau như: Mô hình làng định canh định cư (ĐCĐC), khu tái định cư (TĐC)¹; mô hình làng kinh tế mới (KTM); mô hình làng văn hóa (LVH); mô hình làng “Thanh niên lập nghiệp” (TNLN)²; mô hình làng nông thôn mới (NTM)³,... Mỗi mô hình có mục tiêu và nội dung đầu tư khác nhau: đầu tư tổng lực, phát triển tổng thể (làng KTM); đầu tư từng lĩnh vực (nhà cửa, cơ sở hạ tầng, giao thông, kinh tế, chuyển giao khoa học kỹ thuật (làng TNLN, làng NTM), hay đời sống văn hóa, y tế và giáo dục,... (làng VH),... Tuy nhiên, mức độ tác động và hiệu quả của mỗi mô hình khác nhau và vẫn chưa như kỳ vọng, nhưng đó là những mô hình giàu tính thực tiễn, là cơ sở so sánh phân tích thế mạnh và hạn chế, làm bài học kinh nghiệm cho mô hình mới là “Làng phát triển cộng đồng”.

¹Ở huyện Minh Hóa trong những năm qua đã và đang xây dựng các khu TĐC ở các xã Tân Hóa, Thượng Hóa, Minh Hóa, Hóa Sơn, Dân Hóa,...

²Ở miền núi Quảng Bình đã thành lập 3 làng TNLN gồm: Làng An Mã (huyện Lệ Thủy, 2001), làng Trường Xuân (huyện Quảng Ninh, năm 2008), làng Quảng Châu (huyện Quảng Trạch, năm 2014).

³Năm 2020, huyện Minh Hóa đã triển khai thực hiện thí điểm mô hình “Bản nông thôn mới vùng đồng bào DTTS” ở 4 bản có 100% đồng bào dân tộc Chứt gồm: Bản Dô - Tà Vòng (xã Trọng Hóa), bản Ka Ai (xã Dân Hóa), bản Lương Năng (xã Hóa Sơn) và bản Mò O O O (xã Thượng Hóa).

Khác với các mô hình lâu nay, “Làng phát triển cộng đồng” được xây dựng đủ mạnh để đảm đương “vai trò hạt nhân” đối với mọi hoạt động của kinh tế - xã hội địa phương: [i] vai trò “làng cấm bản” cung cấp nguồn nhân lực, [ii] vai trò “làng hỗ trợ” về nguồn vốn tài chính, [iii] vai trò “làng giao lưu” tăng cường nguồn vốn xã hội, [iv] vai trò “làng chuyển giao” áp dụng khoa học kỹ thuật. Đặc biệt, đối với lối tư duy trực quan của người dân, vai trò “làng chuyển giao” của “Làng phát triển cộng đồng” sẽ phát huy thế mạnh của một mô hình trình diễn sống động, ứng dụng thí điểm khoa học kỹ thuật mới, tập huấn trực quan, tham quan, học tập ngay chính tại địa phương. Với vai trò này, “Làng phát triển cộng đồng” là mô hình tuyên truyền giàu tính thực tế, giúp đẩy nhanh tiến độ chuyển giao kỹ thuật cho các cộng đồng DTTS, rút ngắn quy trình tiếp cận khoa học kỹ thuật, chọn lọc và hoàn thiện quy trình kỹ thuật cho phù hợp với trình độ, điều kiện canh tác. Mô hình “Làng phát triển cộng đồng” sẽ đóng vai trò định hướng phát huy tiềm năng, thế mạnh của vùng tự nhiên vốn bấy lâu nay “ngủ quên”, bị kìm hãm bởi phương thức sản xuất và nhận thức truyền thống; vai trò tư vấn, thúc đẩy thay đổi nhận thức, tư duy đối với các làng bản truyền thống, là vấn đề dự án nào cũng vấp phải dù đã có nhiều giải pháp; vai trò liên kết vùng thông qua đầu tư trực tiếp và gián tiếp dành cho “Làng phát triển cộng đồng” và các làng xung quanh vùng sản xuất, đường xá, sẽ tránh được sự đầu tư giàn trải; vai trò hỗ trợ “cầm tay chỉ việc” trong triển khai tiếp nhận, ứng dụng “sản xuất thử” thông qua “Làng phát triển cộng đồng” trước khi áp dụng cho các cộng đồng xung quanh. Với những vai trò đó, mô hình “Làng phát triển cộng đồng” sẽ góp phần giải quyết những vấn đề khó khăn đặt ra lâu nay đối với vùng Minh Hóa và miền núi Quảng Bình về các mặt như: Xúc tiến đầu tư phát triển công trình kết cấu hạ tầng giao thông đi lại, điện nước, bưu điện, thông tin, hệ thống thương mại, dịch vụ; thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu lao động xã hội, nghề nghiệp bằng tăng



Sơ đồ mô hình “Làng phát triển cộng đồng”

cường việc làm, chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với phân công lại để tận dụng nguồn lao động; thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu xã hội về nhân khẩu, cơ cấu dân cư; thúc đẩy mở ra nhiều việc làm tăng thêm thu nhập, tạo điều kiện để nâng cao cuộc sống, hưởng thụ văn hóa; thúc đẩy thay đổi chức năng, cơ cấu hoạt động của các thành phần kinh tế, chuyển đổi gia đình truyền thống thành đơn vị sản xuất, kinh tế có tính độc lập; phát huy năng lực sản xuất các tổ chức kinh tế tập thể.

Khác với các mô hình cũ, “Làng phát triển cộng đồng” được thiết lập phải đảm bảo các nguồn lực phát triển tổng thể, toàn diện trên tất cả các mặt tự nhiên, kinh tế, văn hóa, xã hội, cơ sở hạ tầng, dân trí,... Nguồn lực dành cho “Làng phát triển cộng đồng” phải đảm bảo tiêu chí “điển hình” về quy mô dân cư, điều kiện dân trí, môi trường cư trú, nền tảng kinh tế, thể chế chính trị, an ninh xã hội... Nguồn lực tự nhiên được đảm bảo sự lựa chọn có định hướng, thuận lợi về điều kiện tự nhiên, quy mô đất đai, giao thông. Nguồn nhân lực phải được đảm bảo về số lượng (số hộ/số khẩu) và chất lượng dân cư (độ tuổi, tay nghề,...), và các điều kiện về học vấn, kinh nghiệm, tính cách, lối sống, sức khỏe,... Muốn vậy phải có chiến lược ưu đãi để thu hút nhân lực, hình thành nhóm nòng cốt để xây dựng gia “đình hạt nhân” nhằm tạo nên một “cộng đồng hạt

nhân”, “từ những cán bộ hạt nhân mới có thể gây dựng nên một đội ngũ hạt nhân” làm đầu tàu cho “Làng phát triển cộng đồng”. Nguồn lực tài chính phải được ưu đãi thể hiện qua các chính sách đầu tư và vay vốn, huy động nguồn vốn, sử dụng, phân bổ nguồn vốn dành cho các hạng mục xây dựng. Phải đảm bảo có đầy đủ các thiết chế quản lý, sinh hoạt văn hóa, giáo dục, y tế,... để vừa đồng thời đảm bảo nguồn vốn xã hội vững chắc cho mô hình có xuất phát điểm thấp. Nguồn lực vật chất phải đảm bảo điều kiện giao thông đi lại thông suốt 4 mùa tới các điểm trung tâm của xã, huyện và các điểm cư trú xung quanh, cũng như điều kiện cơ sở vật chất cho tất cả các gia đình như điện, nước, nhà sinh hoạt văn hóa, trạm xá khám chữa bệnh, trường học,...

Trên cơ sở các điều kiện nguồn lực và mục tiêu đặt ra, định hướng phát triển mô hình “Làng phát triển cộng đồng” ở huyện Minh Hóa phải gắn với địa bàn cư trú cụ thể, thể mạnh riêng về các nguồn lực, tập trung vào 3 hướng chính là: Mô hình phát triển kinh tế theo hướng khai thác tiềm năng rừng (làng phát triển rừng kinh tế, làng phát triển trang trại, làng RVAC,...); Mô hình phát triển văn hóa - xã hội theo hướng bảo tồn các giá trị bản sắc truyền thống (làng văn hóa tộc người, làng sức khỏe, làng bảo tồn môi trường); Mô hình phát triển kinh tế theo hướng du lịch dịch vụ (làng du lịch sinh thái, làng du lịch văn hóa tộc người, làng du lịch cộng đồng,...)⁽⁴⁾. Với những định hướng mô hình phát triển như trên, ở huyện Minh Hóa có thể chú trọng vào các thôn bản ở xã Thượng Hóa, xã Tân Hóa, xã Yên Hóa, xã Trung Hóa, xã Hóa Sơn, xã Trọng Hóa, xã Dân Hóa,... để khai thác và phát triển các lợi thế về vẻ đẹp tự nhiên, cảnh quan hùng vĩ (hang động, núi đá vôi, sông suối,...), đời sống văn hóa độc đáo (dân ca, ẩm thực, lễ hội,

trò chơi dân gian,...), các di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, của các cộng đồng người Rục, Mày, Sách, Khùa và người Nguồn.

Mô hình “Làng phát triển cộng đồng” sẽ trải qua 3 giai đoạn hình thành và phát triển: [i] Ổn định chỗ ở và sản xuất; [ii] Thiết lập tổ chức quản lý, các quan hệ xã hội; [iii] Tiến hành đầu tư, phát triển kinh tế. Đây cũng chính là 3 nguyên tắc cơ bản đã góp phần hình thành và duy trì xã hội truyền thống là “cộng cư”, “cộng cảm” và “cộng mệnh”, mà chúng tôi cho rằng cần kế thừa trong xây dựng “Làng phát triển cộng đồng” để đảm bảo sự phù hợp và thích ứng cho những cộng đồng có xuất phát điểm thấp nhưng lại đề cao tính cộng đồng trong cư trú, sản xuất và tín ngưỡng.

Giai đoạn “Cộng cư” là mục tiêu của giai đoạn khởi đầu, đảm bảo một cấu trúc tổng thể về mặt cư trú, có tính liên kết chặt chẽ, tạo thuận lợi để phát triển và mở rộng về mặt dân số, đất đai sản xuất, hạ tầng giao thông. Giai đoạn này có mối quan hệ với các giai đoạn sau, thể hiện qua mối liên quan về mặt dân số, phân bố dân cư và quỹ đất đai, đáp ứng điều kiện phát triển sản xuất, đảm bảo “an cư” để “lạc nghiệp”.

Giai đoạn “Cộng cảm” là mục tiêu giai đoạn hình thành tổ chức quản lý, thiết lập các mối xã hội thuận lợi để đảm bảo sự tương trợ. Giai đoạn này gây dựng và phát huy tiềm năng thể mạnh của nguồn vốn xã hội. Một yêu cầu quan trọng của giai đoạn này là phải thiết lập mối quan hệ với các làng xung quanh, để tạo nên một mạng lưới liên kết phát triển vùng, mà hạt nhân là “Làng phát triển cộng đồng”.

Giai đoạn “Cộng mệnh” là mục tiêu giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội. Giai đoạn này hình thành những mô hình hợp tác gắn bó trách nhiệm và quyền lợi giữa các thành viên trong “Làng phát triển cộng đồng” với những làng xung quanh. Việc phân định 3 giai đoạn này

⁴Nguyễn Hữu Thông, Nguyễn Phước Bảo Đàn (2004), “Thư bản về mô hình làng du lịch miền núi ở Quảng Bình” trong *Tiếp cận văn hoá nghệ thuật miền Trung (Tập II)*, Viện Văn hoá Thông tin - Phân viện Nghiên cứu Văn hoá Thông tin tại thành phố Huế.

mang tính tương đối về thời gian và không gian, giúp cho quá trình nhận thức về các giai đoạn hình thành mô hình “Làng phát triển cộng đồng” được cụ thể và rõ ràng, cũng như phân định các mục tiêu phù hợp cho từng giai đoạn/nội dung. Đây là một quá trình mang tính tổng hợp, lâu dài và phức tạp, vì vậy trong thực tế triển khai sẽ phải có sự linh động, thích ứng giữa các giai đoạn tiến hành về các mục tiêu, nội dung.

Đối với mô hình “Làng phát triển cộng đồng”, ngoài thể mạnh từ sự kế thừa các mô hình trước, được đảm bảo đầy đủ các nguồn lực cho sự phát triển, thì sức mạnh chính là sự kết nối, thiết lập mối quan hệ với các làng xung quanh, để đảm bảo vai trò giữa “làng hạt nhân” và các “làng vệ tinh” trên tất cả mọi phương diện kinh tế, xã hội, giáo dục, y tế, văn hóa, cư trú, an ninh - quốc phòng, ... thúc đẩy kinh tế - xã hội địa phương phát triển. Sự tương trợ được đảm bảo từ sự liên kết hữu cơ giữa ngôi làng mới và các ngôi làng cũ xung quanh, giữa ngôi làng được hình thành chủ quan và các ngôi làng tồn tại khách quan từ lâu đời, giữa cộng đồng mở và cộng đồng khép kín. Đó là một hệ thống các mối quan hệ đa dạng và phức tạp giữa cộng đồng mới hình thành và các cộng đồng truyền thống, trên nhiều phương diện như mạng lưới giao thông, quy hoạch vùng sản xuất (trồng rừng, bảo vệ rừng, xây dựng trang trại, khai hoang,...), sự hỗ trợ lẫn nhau trong chia sẻ kinh nghiệm, khai thác, vận chuyển, trao đổi, mua bán,...

4. Thay lời kết

Để kết lại những vấn đề đặt ra trong bài viết này, chúng tôi muốn đề cập đến một “tân binh” vừa đạt danh hiệu “Làng du lịch tốt nhất thế giới” do Tổ chức Du lịch thế giới (UNWTO) vinh danh vào tháng 10 năm 2023, đó là xã Tân Hóa, huyện Minh Hóa. Để đạt được danh hiệu này, làng du lịch cộng đồng ở xã Tân Hóa đã vượt qua 260 làng đến từ 60 quốc gia, đảm bảo

các tiêu chí đánh giá như: Sự gắn gũi với thiên nhiên, văn hoá bản địa, lối sống của người dân như tài nguyên văn hóa và thiên nhiên, nguồn lực hỗ trợ công tác bảo tồn và quảng bá văn hóa, sự bền vững về kinh tế, xã hội và môi trường, phát triển du lịch và liên kết chuỗi giá trị, quản trị và ưu tiên du lịch, cơ sở hạ tầng và kết nối, sức khỏe, an toàn và an ninh, ... Trong đó, tiêu chí được UNWTO đánh giá cao của Tân Hóa đó là một mô hình làng du lịch cộng đồng theo hướng phát triển xanh, bền vững và sản phẩm du lịch thích ứng biến đổi khí hậu, là một mô hình du lịch tôn trọng, gìn giữ các giá trị tự nhiên, văn hóa, phát huy giá trị của cộng đồng với cam kết rõ ràng về phát triển bền vững. Việc được ghi danh và tham gia mạng lưới toàn cầu về “Best Tourism Villages” mang đến cho Tân Hóa cơ hội trao đổi kinh nghiệm, thực hành, học hỏi giữa các thành viên, đồng thời mở ra sự đóng góp của các chuyên gia và doanh nghiệp tư nhân vào việc quảng bá du lịch như một động lực cho phát triển nông thôn, miền núi⁽⁵⁾. Sự thành công và được vinh danh ở cấp độ quốc tế của làng du lịch cộng đồng ở Tân Hóa mới chỉ là bước khởi đầu cho một hành trình dài, nhưng cho thấy tiềm năng, nguồn lực và định hướng khai thác và phát triển của các làng bản, cộng đồng khác ở huyện Minh Hóa cũng như khắp miền núi Quảng Bình trong tương lai.

Việc lựa chọn và xác lập một mô hình phát triển cho các cộng đồng ở miền núi nói chung và huyện Minh Hóa nói riêng là một quá trình phức tạp trong một hành trình dài bằng cả thể hệ. Tuy nhiên, từ thực tiễn thành công của các mô hình đã có lâu nay, với định hướng đúng đắn phát triển cộng đồng bền vững, dựa trên sự đánh giá chính xác các tiềm năng, nguồn lực của các cộng đồng ở huyện Minh Hóa, cùng với sự hỗ trợ, đồng hành của chính quyền và doanh nghiệp, chúng ta hy vọng sẽ có nhiều hơn những mô hình như Tân Hóa trong tương lai ■

⁵<https://www.unwto.org/tourism-villages/en/the-initiative/#evaluacion>.

Tài liệu tham khảo:

1. Chính phủ (2000), *Báo cáo Phát triển con người*, Nxb Chính trị Quốc gia.
2. <https://www.unwto.org/tourism-villages/en/the-initiative/#evaluacion>.
3. Huyện ủy Minh Hóa (2020), *Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXI về phát triển du lịch huyện Minh Hóa giai đoạn 2020-2025*.
4. Huyện ủy Minh Hóa (2022), *Chương trình hành động số 36-Ctri/HU của Huyện ủy Minh Hóa ngày 31/10/2022 về triển khai Nghị quyết số 08 NQ/TU, ngày 10/6/2022, của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn bản sắc văn hóa, an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới và miền núi tỉnh giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030*.
5. John Kretzmann, John L. McKnight (1993), *Building Communities from the Inside Out: A Path Toward Finding and Mobilizing a Community's Assets*. Evanston, IL: Institute for Policy Research, Northwestern University.
6. Lê Anh Tuấn (2009), “Cơ sở lý luận và thực tiễn nhằm cải thiện đời sống, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc Chứt ở Quảng Bình”, *Báo cáo kết quả đề tài Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa giai đoạn 2006-2010*, Phân viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam tại Huế chủ trì thực hiện, năm 2009.
7. Lê Anh Tuấn (2011), “Nghiên cứu xây dựng mô hình cải thiện đời sống, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Chứt ở Quảng Bình”, *Báo cáo kết quả đề tài Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa giai đoạn 2011-2016*, Phân viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam tại Huế chủ trì thực hiện, năm 2011.
8. Lê Anh Tuấn (2015), “Phát triển cộng đồng vùng dân tộc thiểu số ở miền núi Trung Bộ: Những vấn đề đối diện”, trong sách *Kiến trúc truyền thống và cộng đồng*, Huế, Nxb Thuận Hóa.
9. Lê Anh Tuấn (2018), Mô hình “Làng phát triển cộng đồng”: Giải pháp phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc thiểu số miền núi Trung Bộ theo hướng bền vững (Nghiên cứu nhóm dân tộc Chứt ở miền núi Quảng Bình), *Hội thảo khoa học: Văn hóa trong phát triển kinh tế - xã hội ở vùng Trung Bộ*, Viện Khoa học Xã hội vùng Trung Bộ (Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam), ngày 6/11/2018, tại Tp. Đà Nẵng.
10. Lê Anh Tuấn (2019), Đề xuất mô hình “Làng phát triển cộng đồng” như là giải pháp phát triển cho vùng dân tộc thiểu số miền núi Trung Bộ: Những cơ sở lý luận và thực tiễn, *Kỷ yếu hội thảo khoa học: Bảo tồn và Phát huy giá trị văn hóa trong đồng bào dân tộc thiểu số*, Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam, Hà Nội, tháng 5/2019.
11. Lê Anh Tuấn, Quản Bá Chính (2018), Mô hình làng du lịch sinh thái - văn hóa dựa vào cộng đồng của người Rục (xã Thượng Hóa, Minh Hóa, Quảng Bình), *Hội thảo: Nghiên cứu khai thác tiềm năng du lịch Quảng Bình từ tài nguyên văn hóa*, Hội Di sản Văn hóa Quảng Bình, ngày 13/11/2018, tại Tp. Đồng Hới, Quảng Bình.
12. Nguyễn Danh Sơn (2010), “Phát triển vùng Trung Bộ theo hướng bền vững: vấn đề và triển vọng”, *Tạp chí Khoa học Xã hội miền Trung*, số 2.
13. Nguyễn Hữu Thông, Nguyễn Khắc Thái, Lê Anh Tuấn, Nguyễn Phước Bảo Đàn, Trần Đức Sáng (2007), *Hoa trên đá núi - Chân dung các tộc người thiểu số miền Tây Quảng Bình*, Nxb Thống kê.
14. Nguyễn Hữu Thông, Nguyễn Phước Bảo Đàn (2004), “Thủ bản về mô hình làng du lịch miền núi ở Quảng Bình” trong *Tiếp cận văn hoá nghệ thuật miền Trung (Tập II)*, Viện Văn hoá Thông tin, Phân viện Nghiên cứu Văn hoá Thông tin tại thành phố Huế.
15. Nguyễn Hữu Thông, Trần Đình Hằng, Nguyễn Phước Bảo Đàn, Lê Anh Tuấn, Trần Đức Sáng (2006), *Văn hoá làng miền núi Trung Bộ Việt Nam: Giá trị và những bước chuyển lịch sử*, Nxb Thuận Hoá.
16. Nhiều tác giả (2009), *Nhận thức về Miền Trung Việt Nam - Hành trình 10 năm tiếp cận*, Huế, Nxb Thuận Hóa.
17. Robert Chamber (1991), *Phát triển nông thôn - Hãy bắt đầu từ những người cùng khổ*, Nxb Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp.